

Ngày	24,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	8.5%	4.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,843 - 31,030
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,154
Số lượng CPLH (CP)	287,876,029
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,143,740
Sở hữu nước ngoài	13.4%
Beta	0.78
EPS	356
P/E	69.8

DT thuần

Q1/24

262

tỷ VNĐ

QoQ: ▼939| -78.2%

YoY: ▼1,921| -88.0%

LN trước thuế

Q1/24

-158

tỷ VNĐ

QoQ: ▼415| -162%

YoY: ▼404| -164%

LN sau thuế

Q1/24

-158

tỷ VNĐ

QoQ: ▼398| -166%

YoY: ▼392| -168%

ROA

2023

6.0%

+/- YoY: ▼ 6.6%

DT thuần

2023

6,386

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,402| -27.3%

LN trước thuế

2023

514

tỷ VNĐ

YoY: ▼429| -45.5%

LN sau thuế

2023

473

tỷ VNĐ

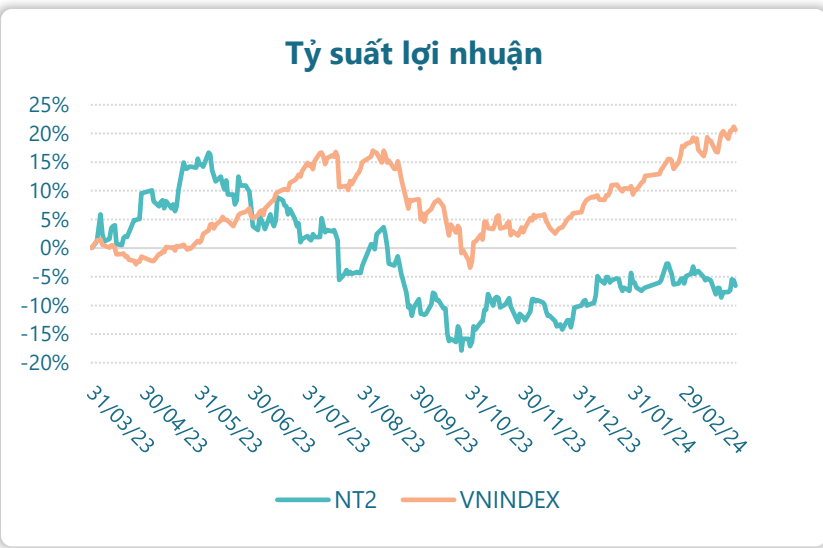
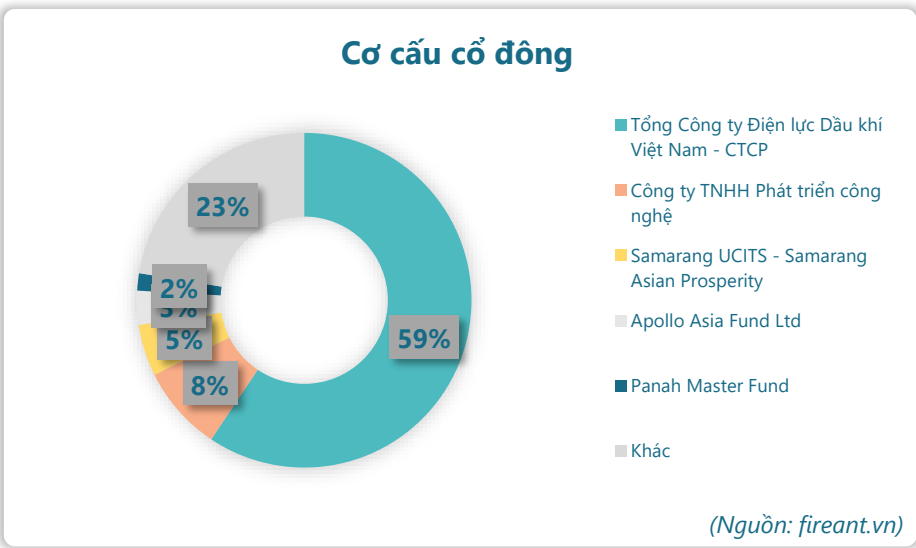
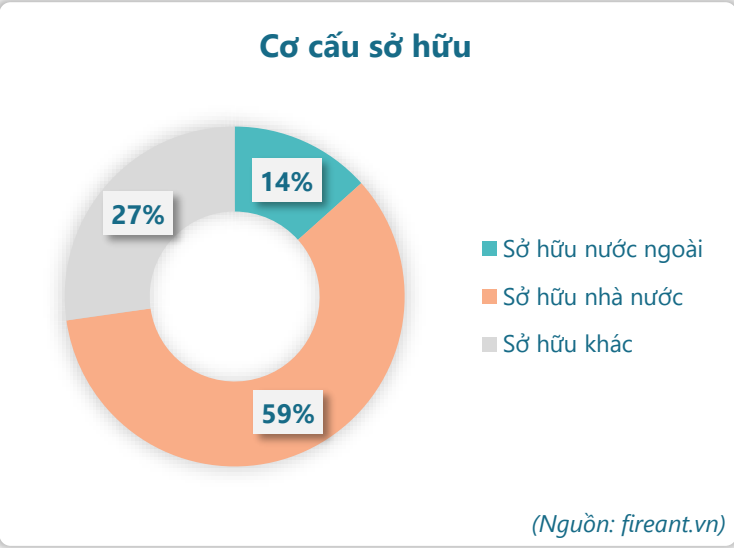
YoY: ▼410| -46.4%

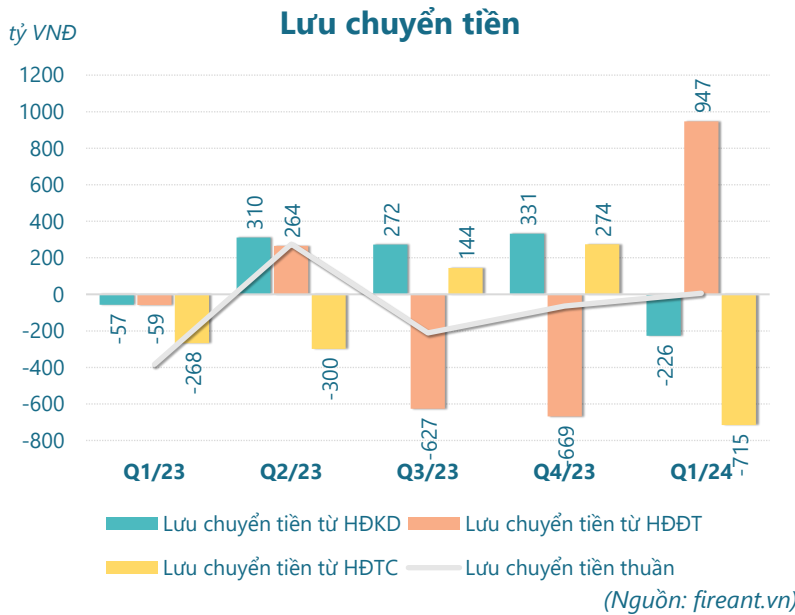
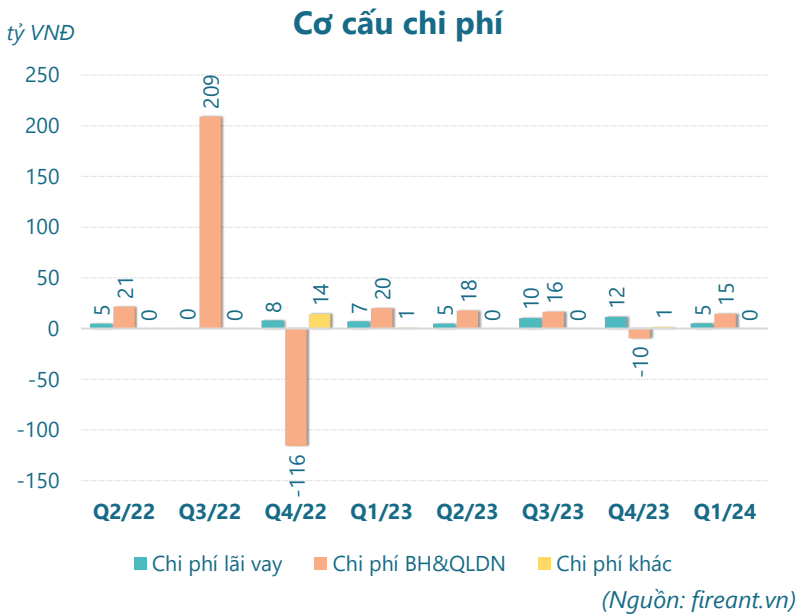
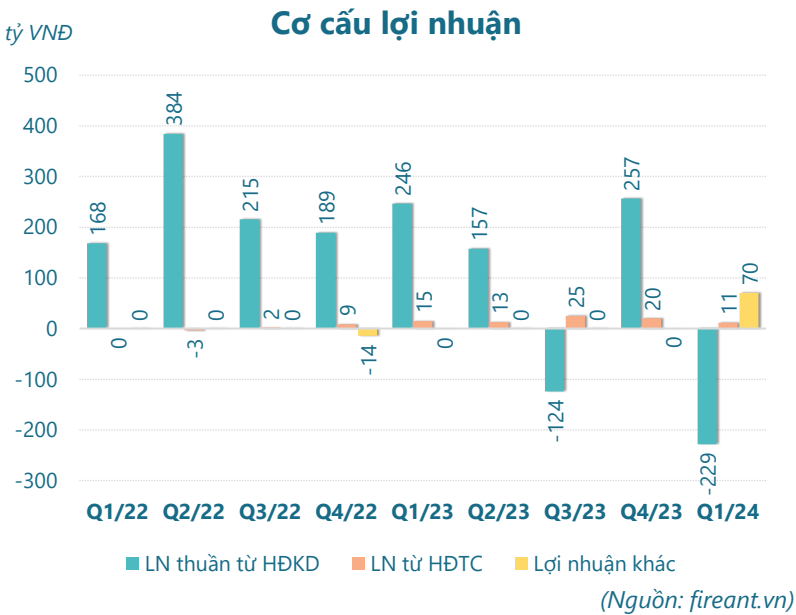
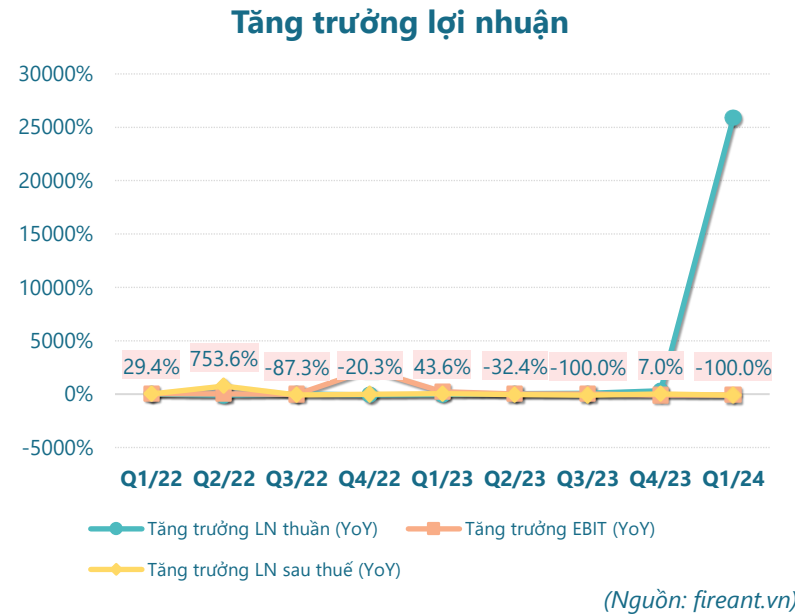
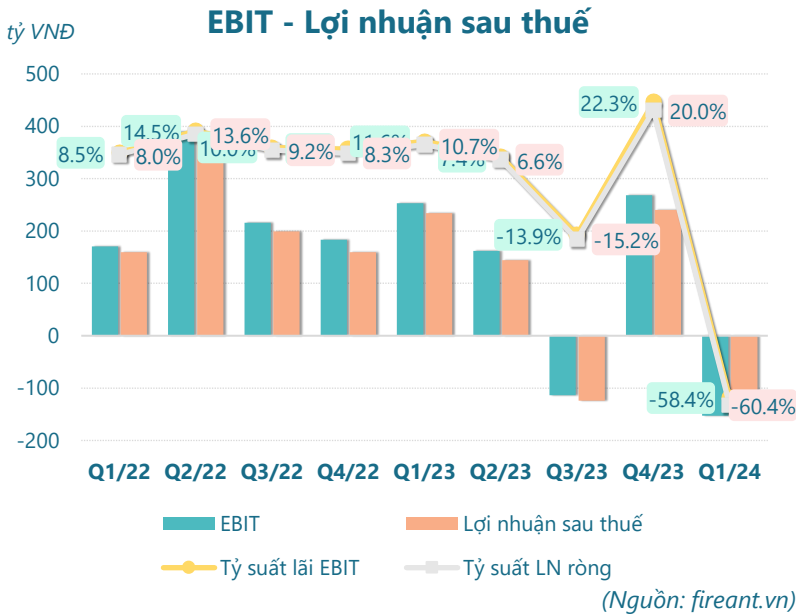
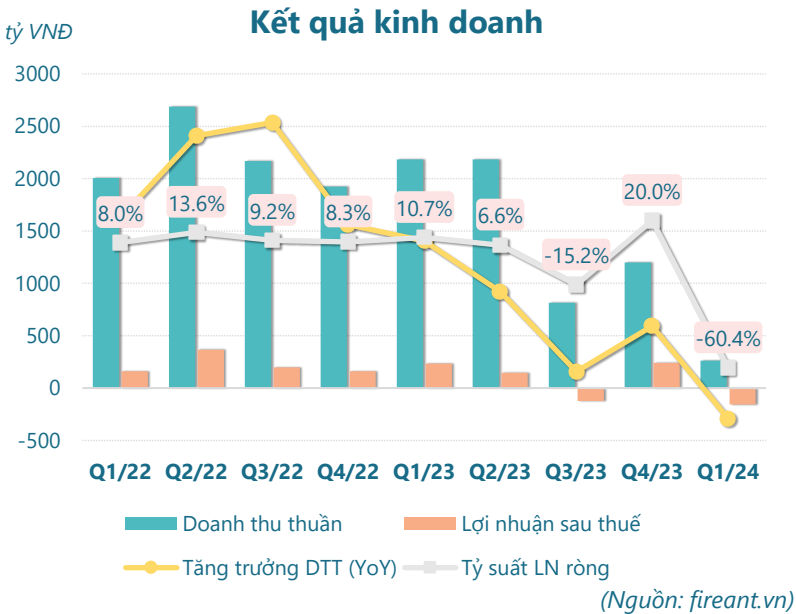
ROE

2023

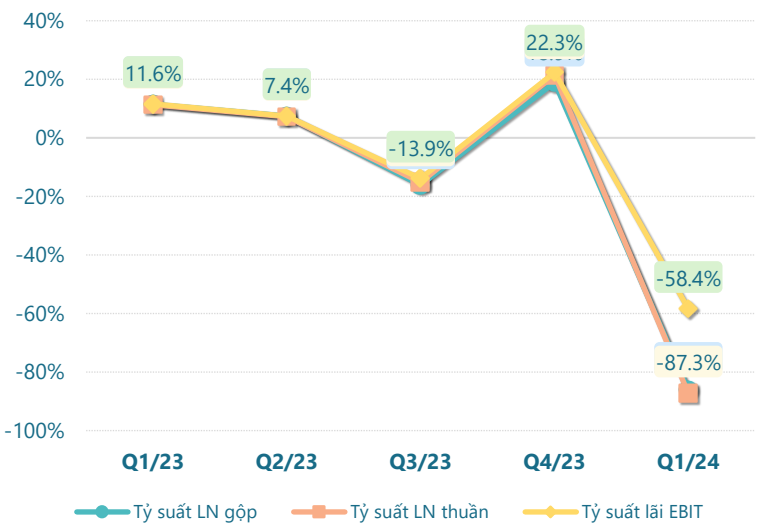
10.6%

+/- YoY: ▼ 9.4%



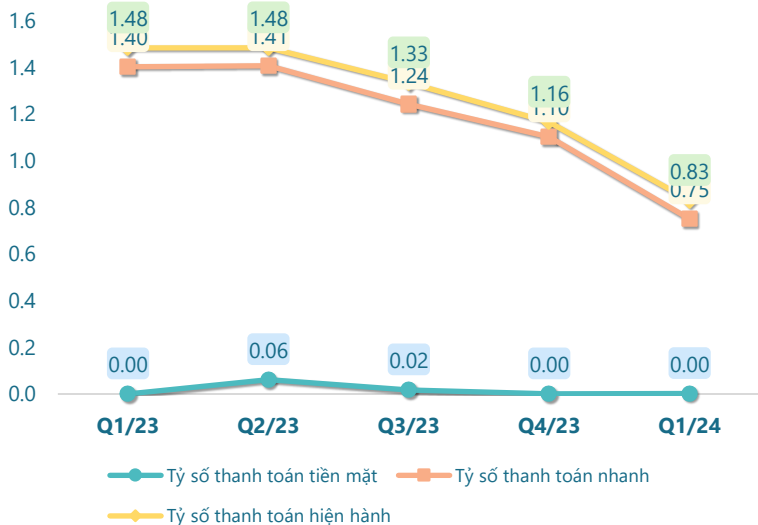


Tỷ suất lợi nhuận



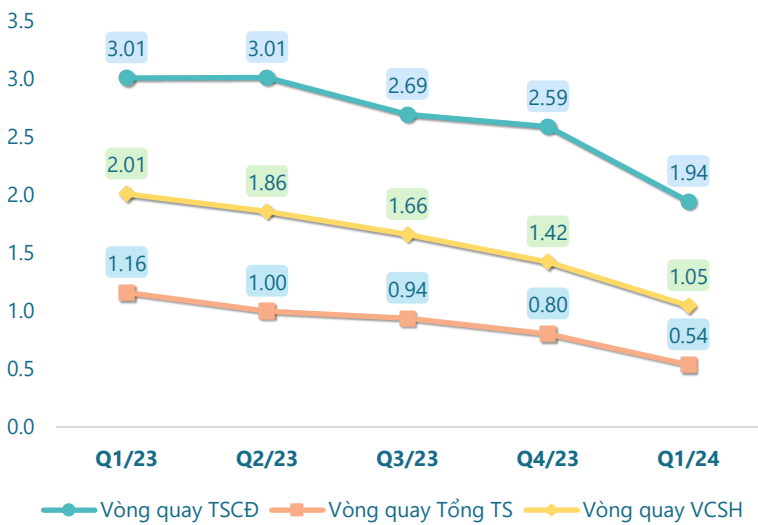
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



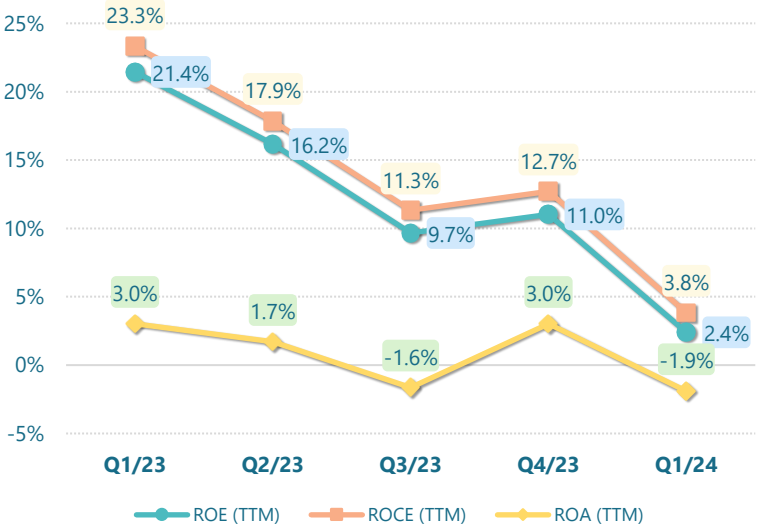
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



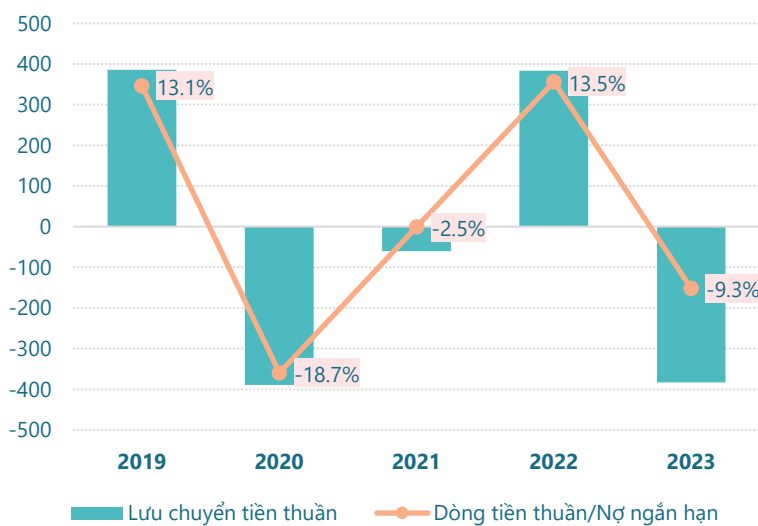
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



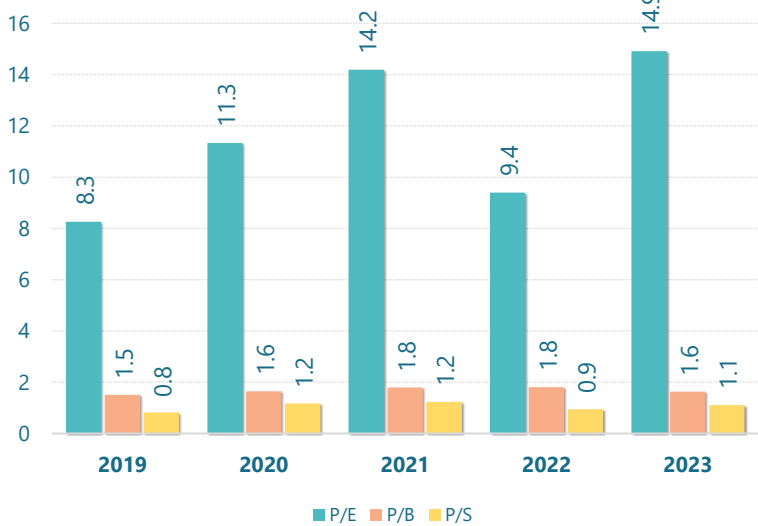
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)